TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **25**/2024/QĐDS-ST

Ngày 20-3-2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Vũ Quang Dũng.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 165/2024/TLST-VDS ngày 21/12/2023 về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2024/QĐMPH-VDS ngày 11/3/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông **Bùi Văn B**, sinh năm 1959

Trú tại: Thôn 2, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội. (Xin vắng mặt).

- Đối với: Ông **Bùi Văn H**, sinh năm 1957

Trú tại: Thôn 2, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội. (Xin vắng mặt).

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

1. Ông **Bùi Văn G**, sinh năm 1954; (Xin vắng mặt).

Trú tại: Thôn 2, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội.

2. Bà **Bùi Thị B1**, sinh năm 1962

Trú tại: Thôn 3, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội. (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự - Ông Bùi Văn B trình bày: Bố tôi mẹ tôi là Bùi Văn T, sinh năm 1927 (chết năm 1994); Nguyễn Thị M, sinh năm 1922 (chết năm 2018). Bố mẹ tôi sinh được 04 người con gồm: Ông Bùi Văn G, sinh năm 1954; ông Bùi Văn H, sinh năm 1957; tôi Bùi Văn B, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị B1, sinh năm 1962. Ngoài 04 người con trên bố mẹ tôi không có người con nuôi hay con riêng nào.

Các anh chị em trong gia đình tôi từ khi sinh ra cho đến nay đều khỏe mạnh bình thường nhưng chỉ có mình anh trai tôi là Bùi Văn H có tham gia vào lực lượng vũ trang tại Cục cảnh sát bảo vệ - Bộ Công an từ năm 1974 đến năm 1986 thì chuyển công tác làm lái xe tại Công ty ăn uống huyện G. Năm 1989 anh trai tôi có nhiều biểu hiện không bình thường và xin nghỉ việc từ đó cho đến nay. Sau khi nghỉ việc anh trai tôi ở nhà thường dùng que, gậy vẽ lên tường và nói linh tinh, cáu bẳn chửi bới mọi người vô cớ…. Khi đó bố tôi còn sống có nói "Hỏng rồi các con ơi!". Trong cuộc sống hàng ngày anh trai tôi lười tắm rửa, ăn mặc lôi thôi, bẩn thỉu và lười vệ sinh cá nhân. Đến nay, anh trai tôi không có vợ con mỗi khi nhắc đến việc này anh tôi chửi bới rồi lại cười nói một mình.

Trước đây ông H có sống cùng với mẹ tôi là bà Nguyễn Thị M, đến năm 2012 từ khi có tranh chấp đất đai thì mẹ tôi chuyển về ở cùng gia đình tôi tại Thôn 2, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội. Từ đó ông H ở một mình, trong thời gian đó gia đình tôi và em gái tôi là bà Bùi Thị B1 cùng chính quyền địa phương xã D nhiều lần hỗ trợ cho ông H để ông H đảm bảo cuộc sống. Từ ngày 02/8/2023 đến nay gia đình tôi đã đưa ông H đi khám và điều trị tại Bệnh viện tâm thần Hà Nội. Qua thời gian khám chữa bệnh và theo dõi thì ông H được chuẩn đoán với tình trạng F21 (rối loạn phân liệt). Ngày 28/02/2024, gia đình tôi đã đưa ông H đến Viện pháp y tâm thần Trung ương khám theo Quyết định trưng cầu giám định số 01/2024/QĐ-TCGĐ ngày 04/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện G và được Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận anh trai tôi là Bùi Văn H có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi.

Từ những lý do trên, tôi đề nghị Tòa án tuyên bố anh trai tôi là Bùi Văn H là người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi đồng thời tôi đề nghị Tòa án chỉ định tôi là người giám hộ cho anh trai tôi là Bùi Văn H theo đúng quy định của pháp luật.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Bùi Văn G trình bày:

Bố tôi mẹ tôi là Bùi Văn T (chết năm 1994); Nguyễn Thị M (chết năm 2018). Bố mẹ tôi sinh được 04 người con gồm: Ông Bùi Văn G, sinh năm 1954; ông Bùi Văn H, sinh năm 1957; tôi Bùi Văn B, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị B1,

sinh năm 1962. Ngoài 04 người con trên bố mẹ tôi không có người con nuôi hay con riêng nào.

Trong 04 anh em trong gia đình tôi từ khi sinh ra và lớn lên đều khỏe mạnh, bình thường và không có biểu hiện gì bất thường. Tuy nhiên, gia đình tôi có em trai thứ hai là Bùi Văn H sau khi đi bộ đội năm 1974 về chuyển ngành làm việc tại Bộ Công an đến năm 1986 thì em trai tôi chuyển về Công ty ăn uống của huyện G. Sau khi xóa bao cấp thì em trai tôi về một cục vào những năm 1989-1990. Sau đó, em trai tôi về làm ruộng cùng với gia đình và từ đó cho đến nay em trai tôi có nhiều biểu hiện bất thường hay nói linh tinh và hiện nay em trai tôi đang ăn ở và sinh hoạt cùng gia đình tôi không lập gia đình. Nay em trai tôi có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông Bùi Văn H mất năng lực hành vi dân sự tôi đồng tình và không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ việc trên theo đúng quy định của pháp luật.

- Bà Bùi Thị B1 trình bày:

Về quan hệ huyết thống: Bố tôi mẹ tôi là Bùi Văn T (chết năm 1994); Nguyễn Thị M (chết năm 2018). Bố mẹ tôi sinh được 04 người con gồm: Ông Bùi Văn G, sinh năm 1954; ông Bùi Văn H, sinh năm 1957; tôi Bùi Văn B, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị B1, sinh năm 1962. Ngoài 04 người con trên bố mẹ tôi không có người con nuôi hay con riêng nào.

Trong 04 người con trên chỉ có duy nhất ông Bùi Văn H là con thứ hai trong gia đình sức khỏe bình thường nhưng từ năm 1974 anh H tôi có tham gia vào lực lượng vũ trang lái xe tại Cục cảnh sát bảo vệ - Bộ Công an đến năm 1986 thì anh trai tôi chuyển về Công ty ăn uống của huyện G. Đến năm 1989 thì trai tôi có nhiều biểu hiện bất thường hay nói linh tinh và đi lang thang… Bản thân anh trai tôi không lập gia đình và không có con riêng.

Nay ông Bùi Văn B có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông Bùi Văn H mất năng lực hành vi dân sự tôi đồng tình và không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ việc trên theo đúng quy định của pháp luật. Tôi nhất trí để anh B giám hộ cho anh H theo quy định.

- Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết việc dân sự:

+ Về thẩm quyền: Toà án nhân dân huyện G đã thụ lý và giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

+ Thẩm phán lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên họp đúng quy định của pháp luật.

+ Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Văn B, tuyên bố ông Bùi Văn H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định ông Bùi Văn B là người giám hộ.

+ Về lệ phí: Do ông Bùi Văn B là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Ông Bùi Văn B có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Văn H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đây là quan hệ pháp luật về yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Ông Bùi Văn H có nơi cư trú tại: Thôn 2, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội nên theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

- Về nội dung:

[2]. Xét yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của ông Bùi Văn B: Theo Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo yêu cầu số: 56/KLGĐ ngày 08/3/2024 của Viện pháp y tâm thần Trung ương thể hiện: Đối tượng nam 67 tuổi là con thứ 2/4 trong gia đình. Tiền sử sản khoa bình thường. Quá trình phát triển về thể chất và tâm thần từ nhỏ đến lớn bình thường. Đối tượng học hết lớp 7/10. Sau đó, tham gia lực lượng vũ trang làm lái xe trong ngành công an, sau đó chuyển ngành sang công ty dịch vụ ăn uống G. Đến năm 1989, cơ quan giải thể. Đối tượng chưa kết hôn. Tiền sử gia đình không ai mắc bệnh tâm thần. Bệnh khởi phát từ năm 1989 với các biểu hiện hay dùng que gậy vẽ lên tường, nói linh tinh, thường xuyên đi lang thang nhặt nhiều thức ăn và đồ ăn hỏng, ôi thiu về nhà, thường xuyên cười nói một mình, sợ sệt, nói năng vô nghĩa, lười và sợ tắm rửa, ăn mặc lôi thôi, bẩn thỉu. Trong quá trình sinh sống, đối tượng có xu thế sống tách biệt, ít tiếp xúc với người xung quanh và thường xuyên có các biểu hiện như trên. Ngày 02/8/2023, đối tượng được gia đình đưa đến bệnh viện tâm thần Hà Nội điều trị. Ngày 12/9/2023 ra viện với chẩn đoán:

rối loạn loại phân liệt F21. Ngày 28/02/2024 đối tượng được đưa đến Viện pháp y tâm thần Trung ương để giám định sức khỏe tâm thần tại phòng khám. Quá trình thăm khám tiếp xúc thấy: Đối tượng tiếp xúc hợp tác, cảm xúc không thích hợp. Hành vi, tác phong hình dáng bề ngoài lạ lùng, thường xuyên đi lang thang không mục đích. Tri giác không có ảo tưởng, ảo giác. Tư duy nhịp trung bình, mơ hồ, chải chuốt. Không có ám ảnh, định kiến, hoang tưởng. Trí nhớ, trí tuệ giảm. Chú ý kém tập trung, hàng ngày ăn ngủ thất thường, vệ sinh cá nhân lười nhác.

Kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Bùi Văn H bị bệnh rối loạn loại phân liệt. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[3]. Nay, ông Bùi Văn B là em trai có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Văn H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 23 của Bộ luật Dân sự nên chấp nhận. Căn cứ Điều 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội quyết định tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi đối với ông Bùi Văn H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về việc chỉ định người giám hộ cho ông Bùi Văn B:

Bố mẹ, của ông Bùi Văn G, ông Bùi Văn H, ông Bùi Văn B và bà Bùi Thị B1 đều đã chết. Ông B có đơn đề nghị Tòa án chỉ định ông là người giám hộ cho ông Bùi Văn H và bà B1 thống nhất với ý kiến của ông B, ông G không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc trên theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc giao cho ông B là người giám hộ cho ông H là phù hợp nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông B. Căn cứ Điều 54 của Bộ luật Dân sự ông Bùi Văn B có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ theo quy định của pháp luật.

[5]. Về việc quản lý tài sản của người được giám hộ:

Ông Bùi Văn B và các thành viên trong gia đình ông Bùi Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc quản lý tài sản của ông H nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí:

[6]. Về lệ phí: Do ông Bùi Văn B là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 370, 371, 372, 376, 377, 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 23, 46, 47,48, 54, 57, 58 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của ông Bùi Văn B đối với ông Bùi Văn H.

1.1. Tuyên bố: Ông **Bùi Văn H**, sinh năm 1957; trú tại: Thôn 2, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

1.2. Chỉ định ông **Bùi Văn B**, sinh năm 1959; trú tại: Thôn 2, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội là người giám hộ của ông Bùi Văn H. Ông Bùi Văn B có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định tại Điều 57, 58 của Bộ luật Dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm cho ông Bùi Văn B. Hoàn trả ông Bùi Văn B số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003882 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Chi Cục THADS huyện G;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Vũ Quang Dũng